

Mời các em học sinh, phụ huynh và thầy cô giáo tham khảo bản tổng hợp lý thuyết Toán lớp 3: Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số được biên soạn đầy đủ và ngắn gọn nhất từ đội ngũ chuyên gia.

Lý thuyết về Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số

KIẾN THỨC CẦN NHỚ

- Ta nhân từ hàng đơn vị tiến sang trái.
- Nếu kết quả có giá trị lớn hơn hoặc bằng 10 thì nhớ số chục lên hàng kế tiếp, chỉ viết chữ số hàng đơn vị.

Ví dụ:

$$\begin{array}{r} a) 1432 \times 2 \\ \times 1432 \\ \hline 2864 \end{array}$$

- 2 nhân 2 bằng 4, viết 4
 - 2 nhân 3 bằng 6, viết 6
 - 2 nhân 4 bằng 8, viết 8
 - 2 nhân 1 bằng 2, viết 2
- Vậy $1432 \times 2 = 2864$

$$\begin{array}{r} b) 3325 \times 3 = ? \\ \times 3325 \\ \hline 9975 \end{array}$$

- 3 nhân 5 bằng 15, viết 5 nhớ 1.
 - 3 nhân 2 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết 7
 - 3 nhân 3 bằng 9, viết 9.
 - 3 nhân 3 bằng 9, viết 9.
- Vậy $3325 \times 3 = 9975$

CÁC DẠNG TOÁN về Nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số

Dạng 1: Tính

Đề bài thường yêu cầu tính hoặc đặt tính rồi tính, ta áp dụng cách làm tương tự phần lí thuyết.

Dạng 2: Toán đố

- Đọc và phân tích kĩ đề bài, chú ý từ khóa như “mỗi”, “một” ..., yêu cầu của bài toán.
- Khi bài toán cho giá trị một nhóm và yêu cầu tìm giá trị của nhiều nhóm tương tự thì ta thường sử dụng phép nhân.
- Trình bày bài và kiểm tra lại kết quả.

Ví dụ: Xây một bức tường hết 1025 viên gạch. Hỏi xây 4 bức tường như vậy thì hết bao nhiêu viên gạch?

Giải:

4 bức tường hết số viên gạch là:

$$1025 \times 4 = 4100 \text{ (viên gạch)}$$

Đáp số: 4100 viên gạch.

Dạng 3: Tìm x

- Muốn tìm số bị chia chưa biết, ta lấy thương nhân với số chia.

Dạng 4: Tính giá trị của biểu thức

- + Biểu thức chỉ có phép tính nhân thì thực hiện từ trái sang phải.
- + Biểu thức có phép nhân và phép toán cộng/trừ thì thực hiện phép nhân trước rồi mới thực hiện các phép toán cộng/trừ theo thứ tự từ trái sang phải.

Dạng 5: So sánh

- Tính giá trị của biểu thức (Dạng 4)
- So sánh các giá trị vừa tìm được.